

Số: *64* /2009/CT-UBND

Hưng Yên, ngày *31* tháng 3 năm 2009

CHỈ THỊ

Về việc tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh

Sau gần 4 năm thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 15 tháng 11 năm 2004 của Bộ Chính trị khoá IX và Nghị quyết số 23-NQ/TU ngày 05 tháng 5 năm 2005 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về bảo vệ môi trường thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hoá - hiện đại hoá, với sự nỗ lực cố gắng của các cấp các ngành và nhân dân trong tỉnh, công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh đã đạt được một số kết quả nhất định: đã thành lập được trên 800 tổ đội vệ sinh môi trường tự quản; nhiều thôn, xã đã xây dựng được các bãi chôn lấp rác thải sinh hoạt hợp vệ sinh; đã có 2 khu xử lý chất thải tập trung được đầu tư và đi vào hoạt động; 02 KCN đã xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung; Chi cục Bảo vệ Môi trường (sở Tài nguyên Môi trường), phòng Cảnh sát Môi trường (Công an tỉnh) đã được thành lập và kiện toàn từ đó tạo sự thống nhất và hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành pháp luật bảo vệ môi trường chưa được sâu rộng; ý thức, việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường của một bộ phận dân cư, tổ chức, doanh nghiệp còn thấp; tình trạng ô nhiễm môi trường ở một số cơ sở công nghiệp, làng nghề, thị trấn, khu vực nông thôn đang diễn ra phức tạp. Việc xử lý các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ chưa triệt để; lượng chất thải phát sinh ngày càng nhiều, chất lượng môi trường tiếp tục bị xuống cấp; trình độ chuyên môn của cán bộ làm công tác bảo vệ môi trường ở cấp huyện và cơ sở còn hạn chế...

Để nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, Chủ tịch Uỷ ban nhân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố theo chức năng nhiệm vụ được giao, tập trung thực hiện tốt những nội dung trọng tâm sau đây:

1. Tăng cường tuyên truyền phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị, Chỉ thị 29-CT/TW ngày 21/01/2009 của Ban Bí thư (khoá X), Nghị quyết số 23-NQ/TU ngày 05/5/2005 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Chương trình hành động kèm theo Quyết định số 45/2005/QĐ-UBND ngày 15/6/2005 của UBND tỉnh, Luật Bảo vệ môi trường năm 2005 và các văn bản hướng dẫn về bảo vệ môi trường tới cán bộ, đảng viên, trong các cơ quan, tổ chức, đoàn thể xã hội nhất là trong cộng đồng dân cư; tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường cấp huyện, cấp xã để đáp ứng yêu cầu công tác bảo vệ môi trường.

b) Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng quan hệ phối hợp công tác phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Đưa công tác bảo vệ môi trường vào nội dung phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.

c) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan soạn thảo, trình UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh để thay thế Quy chế bảo vệ môi trường được ban hành kèm theo quyết định số 77/2004/QĐ-UBND ngày 31/8/2004 của UBND tỉnh để nâng cao, gắn trách nhiệm của mỗi cấp và mỗi ngành, địa phương và người dân trong công tác bảo vệ môi trường.

d) Sở Giáo dục Đào tạo chủ trì phối hợp với sở Tài nguyên Môi trường xây dựng chương trình phối hợp về giáo dục môi trường đối với học sinh sinh viên và lồng ghép nội dung giáo dục bảo vệ môi trường vào các môn học trong các cấp học ở trường phổ thông.

2. Tăng cường phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường:

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc lập, thẩm định, phê duyệt các dự án phát triển kinh tế - xã hội phải đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường, phát triển bền vững. Việc tiếp nhận, xem xét cấp giấy phép đầu tư phải căn cứ vào hiện trạng môi trường của khu vực tiếp nhận dự án. Xem xét không cấp phép đầu tư mới, thay đổi hoặc mở rộng đối với các loại hình công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao có phát sinh nước thải như: chế biến tinh bột sắn, miến dong, chế biến mủ cao su, sản xuất hoá chất cơ bản, nhuộm, giặt mài, thuốc da, chế biến thủy sản, sản xuất phân bón hoá học, hoá chất bảo vệ thực vật, sản xuất giấy; và các dự án có mạ kim loại, sơn, tái chế kim loại thủ công, dự án phát sinh bụi, tiếng ồn gần khu dân cư hoặc các dự án có loại hình sản xuất khác nhau liên kế gây ảnh hưởng lẫn nhau, ...

b) Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường kiểm tra, đôn đốc các Khu công nghiệp khẩn trương hoàn thành công trình xử lý nước thải tập trung đảm bảo công suất, tiêu chuẩn môi trường và yêu cầu các khu công nghiệp phải xây dựng xong hệ thống xử lý nước thải tập trung mới được phép tiếp nhận các dự án đầu tư. Ban quản lý các khu công nghiệp kiên quyết không cấp giấy phép đầu tư cho các dự án đầu tư khi Khu công nghiệp chưa có hệ thống xử lý nước thải tập trung đi vào hoạt động đảm bảo vệ sinh môi trường;

c) Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị xã rà soát và yêu cầu các doanh nghiệp đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh phải lập đề án bảo vệ môi trường và xây dựng công trình xử lý, bảo vệ môi trường xong trước 31/12/2009. Phát hiện, bổ sung các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng để có biện pháp xử lý, ngăn chặn kịp thời. Kiên quyết đình chỉ hoạt động hoặc buộc di dời những cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trong khu dân cư nhưng không có biện pháp khắc phục có hiệu quả.

d) Công an tỉnh tăng cường công tác phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lý vi phạm, tội phạm về môi trường; triển khai các biện pháp nghiệp vụ xử lý các hoạt động mang tính chất đối phó của các công trình xử lý nước thải, khí thải trên địa bàn tỉnh.

e) Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường lập đề án xử lý ô nhiễm môi trường tại các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh để giải quyết dứt điểm tình

trạng ô nhiễm môi trường do chất thải y tế. Quản lý chặt chẽ các tổ chức, cá nhân có sử dụng các nguồn phóng xạ.

f) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã và các ngành thực hiện tốt đề án phát triển chăn nuôi tập trung xa khu dân cư và phát triển hệ thống giết mổ gia súc, gia cầm tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2007-2010 ban hành kèm theo Quyết định số 978/QĐ-UBND ngày 30/5/2007 của UBND tỉnh; có biện pháp xử lý chất thải chăn nuôi; xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật, thuốc quá hạn sử dụng, thuốc cấm sử dụng, thuốc không có nhãn mác nguồn gốc xuất xứ, nền đất các kho thuốc bảo vệ thực vật bị ô nhiễm đảm bảo vệ sinh môi trường; áp dụng quy trình sản xuất sạch hơn, bón phân vô cơ hợp lý cân đối theo “ba giảm, ba tăng”, phòng trừ dịch hại tổng hợp IPM, sử dụng rơm để sản xuất nấm rơm, chế biến thức ăn chăn nuôi trâu, bò. Ngăn chặn tình trạng đốt rơm rạ ngoài đồng, khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo như hầm khí biogas.

g) UBND các huyện, thành phố chủ trì tích cực, chủ động phối hợp với sở Tài nguyên và Môi trường khẩn trương hoàn thành việc xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trên địa bàn tỉnh trong năm 2009 theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg ngày 22/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt kế hoạch xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; chủ trì, phối hợp với sở Xây dựng lập kế hoạch đình chỉ hoạt động các lò gạch thủ công có công nghệ lạc hậu gây ô nhiễm môi trường xong trước 31/12/2009. Triển khai áp dụng công nghệ sản xuất tiên tiến ít gây ô nhiễm môi trường như lò gạch tuynel, lò gạch liên tục kiểu đứng hiệu suất cao theo đúng quy hoạch các điểm sản xuất, khai thác vật liệu xây dựng và quy hoạch thăm dò, khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường tỉnh Hưng Yên đến năm 2020.

3. Tăng cường nguồn lực và xã hội hoá công tác bảo vệ môi trường:

a) UBND các huyện, thành phố chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các ngành liên quan đẩy mạnh đầu tư xây dựng các bãi chôn lấp chất thải hợp vệ sinh quy mô cấp xã, thôn, thành lập các tổ đội vệ sinh môi trường tự quản tiến tới thành lập các hợp tác xã dịch vụ môi trường ở nông thôn và có biện pháp xử lý các thôn, xã, thị trấn đổ rác thải dọc các quốc lộ, tỉnh lộ các khu vực công cộng gây ô nhiễm môi trường. Phát triển các dịch vụ thu gom, vận chuyển, tái chế, xử lý chất thải và các dịch vụ môi trường; Xây dựng và phát triển lực lượng tình nguyện viên bảo vệ môi trường.

b) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường các ngành sớm xây dựng đơn giá, định mức, cơ chế chính sách hỗ trợ trong thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt đến bãi rác thải đã đi vào hoạt động theo quy định hiện hành. Đảm bảo cân đối, chi đủ, đúng mục chi và sử dụng hiệu quả việc phân bổ, quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường trên địa bàn tỉnh. Trong năm 2009 và những năm tiếp theo ưu tiên sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường cho xây dựng các bãi rác thải hợp vệ sinh, xây dựng mạng lưới quan trắc, đánh giá hiện trạng môi trường 5 năm, vận chuyển xử lý các điểm đổ rác tồn đọng, phối hợp với liên ngành về môi trường, xử lý môi trường bệnh viện, ... và các cơ sở dịch vụ công gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng. Hàng năm khi xây dựng kế hoạch nhà nước phải đảm bảo bố trí ngân sách không dưới 1% tổng chi ngân sách hàng năm của tỉnh cho sự nghiệp bảo vệ môi trường.

c) Sở Tài nguyên Môi trường có trách nhiệm phân bổ kinh phí sự nghiệp môi trường được phê duyệt đảm bảo hiệu quả.

Sớm thành lập Trung tâm quan trắc môi trường, Quỹ bảo vệ môi trường của tỉnh để góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý, hoạt động bảo vệ môi trường, kiểm soát, đánh giá, dự báo hiện trạng chất lượng môi trường của tỉnh.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, điều tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

a) Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thị xã, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh và các ngành tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các khu, cụm công nghiệp, làng nghề, các cơ sở sản xuất, kinh doanh, đặc biệt là các doanh nghiệp hoạt động nằm ngoài khu công nghiệp, gần khu dân cư, khu vực nhạy cảm về môi trường, các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao: thực phẩm, hoá chất, nhuộm, giặt mài, thuốc da, mạ kim loại, thuỷ sản, rượu bia và nước giải khát, giấy, sơn, luyện kim, tái chế phế liệu. Xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm quy định pháp luật về bảo vệ môi trường.

Công bố công khai những tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và các hình thức xử lý trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm khuyến cáo ý thức chấp hành pháp luật về môi trường.

b) Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với sở Tài nguyên môi trường, UBND các huyện, thành phố thực hiện tốt công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về môi trường kịp thời triển khai các biện pháp nghiệp vụ và xử lý vi phạm pháp luật về môi trường theo quy định của pháp luật.

c) Biểu dương, khen thưởng, tuyên truyền và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến về bảo vệ môi trường.

5. Tổ chức thực hiện:

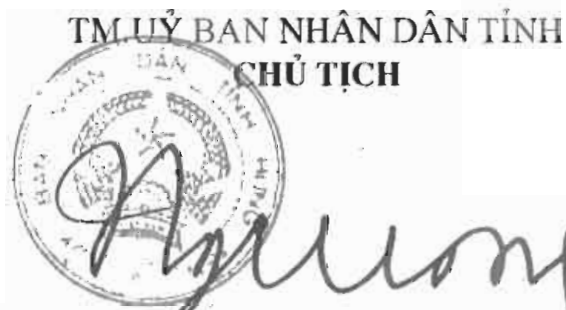
Thủ trưởng các sở, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện tốt Chỉ thị theo phạm vi quyền hạn, trách nhiệm của mình.

Đề nghị Tỉnh uỷ chỉ đạo các cấp uỷ Đảng, ban, ngành, đoàn thể tỉnh; Mặt trận Tổ quốc tỉnh vận động và yêu cầu các tổ chức thành viên phối hợp với chính quyền các cấp thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với Công an tỉnh kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành, địa phương thực hiện chỉ thị này; định kỳ 06 tháng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục KTVB-Bộ Tư pháp;
- Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài PTTH, Báo Hưng Yên (để đưa tin);
- Lãnh đạo văn phòng;
- Các CV Văn phòng;
- Lưu VT, TNMT.



Nguyễn Văn Cường